

**VN-Index**  
1019,80 0,54% ↑ 267 ■ 84 ↓ 146

**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



Dòng tiền tiếp tục chảy mạnh mẽ vào thị trường chứng khoán, giúp chỉ số tăng điểm mạnh mẽ tiệm cận mốc 1020. Phe mua đã chiếm ưu thế với 267 mã tăng (GTGD ~ 6000 tỷ đồng) và 146 mã giảm (GTGD 2433,8 tỷ đồng). Dòng tiền lan tỏa tích cực ra nhiều nhóm ngành, trong đó Tài nguyên cơ bản (+3,68%), Dịch vụ tài chính (+1,15%), Xăng dầu, khí đốt và Điện nước (+1,08%) là 3 nhóm ngành tăng tích cực nhất. Các cổ phiếu vốn hóa lớn luân phiên hỗ trợ đà tăng cho chỉ số, với HPG, VIC, VPB, POW, BCM, VNM, PDR. Phía bên kia các cổ phiếu như SAB, VHM, MBB, HDB giao dịch tiêu cực, tạo áp lực cho chỉ số. Thanh khoản thị trường đạt mức 9882 tỷ đồng, mặc dù có phần lép vế so với phiên liền trước nhưng tựu chung vẫn dao động quanh mức 10.000 tỷ đồng. Bức tranh toàn cảnh của thị trường chứng khoán vẫn là màu xanh tích cực, với khối lượng giao dịch lớn.

**Hnx-Index**  
151,99 1,26% ↑ 86 ■ 68 ↓ 62

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



Tiếp nối đà tăng tích cực, VN-Index tăng mạnh tạo một cây nến xanh, tăng tiệm cận vùng 1020 điểm, GTGD lớn gần 10.000 tỷ đồng. Sau phiên điều chỉnh ngày thứ 2, chỉ số đã có 3 phiên liên tiếp tăng điểm mạnh mẽ, xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn. Khối ngoại quay trở lại mua ròng với GTGD trên 440 tỷ đồng, tập trung vào các cổ phiếu như VPB, HPG, VNM. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn dao động trên vùng quá mua và không có dấu hiệu suy yếu. Vùng 1010 sẽ là hỗ trợ cho chỉ số. Mức kháng cự cần lưu ý sẽ là vùng 1030 – 1040 điểm.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Tiếp nối đà tăng tích cực ngày thứ 4, VN-Index lấy đà, tăng mạnh lên vùng 1020 điểm. GTGD tích cực gần 10.000 tỷ đồng, khối ngoại mua ròng hơn 440 tỷ trên sàn HoSE. Tất cả những yếu tố tích cực nói trên giúp chỉ số có một phiên tăng điểm mạnh mẽ. Hôm nay là phiên cuối tuần và có khả năng chỉ số sẽ điều chỉnh nhẹ sau 3 phiên tăng liên tiếp. Vì vậy chúng tôi giữ vững quan điểm nắm giữ danh mục, canh hạ tỷ trọng các cổ phiếu đã tăng mạnh trong giai đoạn trước và không giải ngân thêm. Xu hướng tăng vẫn còn tiếp diễn nhưng chỉ số đã ở vùng điểm cao. Chúc Quý nhà đầu tư phiên giao dịch cuối tuần tốt lành!

**Analyst: Lê Nguyễn Đình Huỳnh. Email: [Huynh.le@vfs.com.vn](mailto:Huynh.le@vfs.com.vn)**

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	36.85	22.9	5/8/2020	30.5	20			60.9%	
2	TCB	25	23	20/10/2020	26	20.9			8.7%	
3	DXG	14.4	11.9	4/11/2020	15	11			21.0%	
5	CTG	33.8	30.3	4/11/2020	38	28			11.6%	
6	VSC	53	42.1	4/11/2020	48	38			25.9%	
7	PHR	65.1	57.1	4/11/2020	70	54			14.0%	
8	MWG	114.7	106.1	11/11/2020	120	102			8.1%	
9	CTR	57.6	55	2/12/2020	80.2	53.8			4.7%	

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT**

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu

**TIN TỨC NỔI BẬT**

**GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX**

**Xuất khẩu dệt may 2021 dự trừ bằng năm 2019**

Báo đầu tư | 2020-12-03T00:00:00

Đánh giá tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 còn có thể kéo dài trong 1-2 năm tới, ngành dệt may dự trừ kim ngạch xuất khẩu năm 2021 đạt khoảng 39 tỷ USD, bằng năm 2019.

Dự báo về khả năng tăng trưởng xuất khẩu của ngành dệt may trong năm 2021 tại họp báo trước thềm Đại hội Hiệp hội Dệt May Việt Nam (Vitas) lần thứ VI (2020 – 2025) và tổng kết năm 2020, ông Vũ Đức Giang, Chủ tịch Vitas cho biết, tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 còn có thể kéo dài từ 1-2 năm tới, dự kiến xuất khẩu dệt may năm 2021 dự trừ 39 tỷ USD, bằng năm 2019.

Đánh giá về ngành dệt may trong giai đoạn 5 năm (2016-2020), VITAS cho hay, xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam đã duy trì đà tăng trưởng ổn định trong giai đoạn từ 2016 đến năm 2019. Cụ thể, năm 2016 đạt 28,12 tỷ USD, năm 2019 đạt gần 39 tỷ USD, tăng trưởng kép bình quân hàng năm 9,55%.

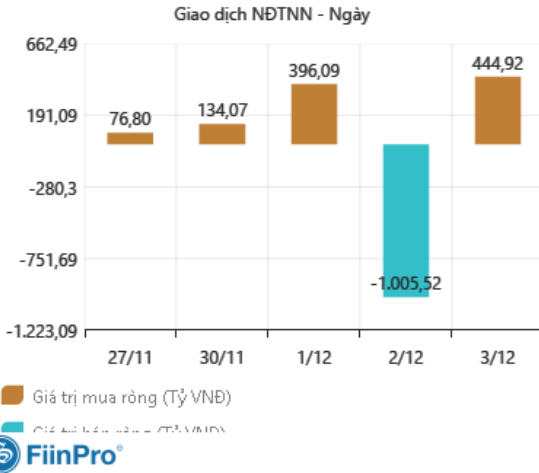
Riêng năm 2020, do tác động tiêu cực của dịch Covid-19, xuất khẩu dự kiến đạt 35,27 tỷ USD, giảm 3,6 tỷ USD so với năm 2019, tương đương tăng trưởng -9,29%, thấp hơn nhiều các quốc gia khác, đặc biệt trong bối cảnh tổng cầu dệt may thế giới giảm 25%.

"Năm 2020 là thách thức rất lớn, đảo ngược toàn bộ mục tiêu chúng ta đặt ra đầu năm là xuất khẩu đạt 42 tỷ USD", ông Giang nhìn nhận. Bên cạnh đó, mặc dù kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường đều giảm, tuy nhiên, thị phần dệt may của Việt Nam cũng có những thay đổi. Việt Nam là nước xuất khẩu dệt may đứng thứ 2 sang Hoa Kỳ (11,80% thị phần), đứng thứ 6 xuất khẩu sang châu Âu, thứ 2 xuất khẩu sang Nhật Bản và Hàn Quốc. Đặc biệt, Việt Nam cũng trở thành nước xuất khẩu lớn nhất sang Trung Quốc với thị phần 19,1%.

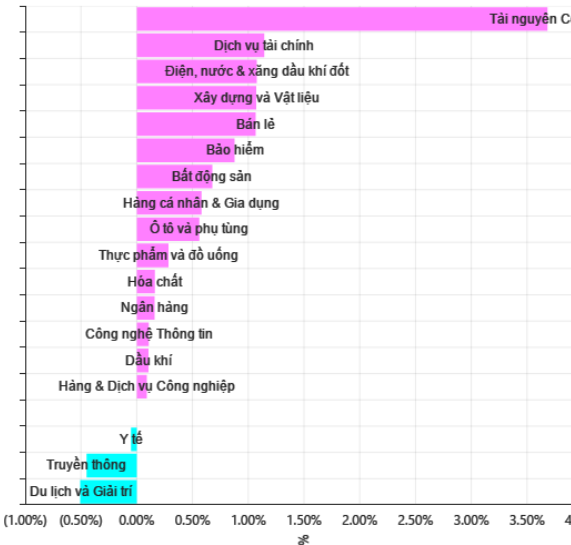
Đóng góp vào sự tăng trưởng của ngành dệt may, theo ông Giang, đó là nỗ lực đáng ghi nhận của toàn ngành, các doanh nghiệp dệt may đã nhanh chóng thích nghi với hoàn cảnh. Với riêng Vitas, Hiệp hội đã thực hiện tốt vai trò kết nối giữa các doanh nghiệp trong nước với nhau và với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, hình thành chuỗi cung ứng; tổ chức nhiều đoàn xúc tiến thương mại tại các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... để mở rộng thị trường xuất khẩu...

Đặc biệt, Hiệp hội đã làm tốt vai trò cầu nối giữa các doanh nghiệp dệt may với Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước để phản ánh những vướng mắc về cơ chế chính sách, thủ tục hành chính, kiểm tra chuyên ngành, thuế, hải quan, lao động tiền lương, bảo hiểm; tham gia ý kiến vào các dự thảo sửa đổi Bộ luật Lao động 2012, Luật Công đoàn, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn; làm tốt vai trò là thành viên Hội đồng tiền lương quốc gia, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng, tham gia các đoàn đàm phán của Chính phủ về các hiệp định thương mại tự do...

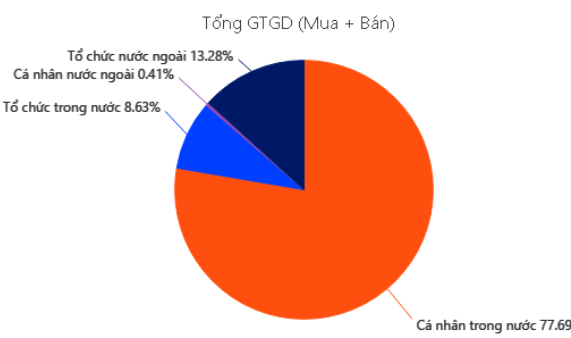
Mục tiêu đến năm 2025 ngành phấn đấu đạt kim ngạch xuất khẩu 55 tỷ USD tăng bình quân 9,4%/năm, sử dụng 3 triệu lao động, thặng dư thương mại đạt 33 tỷ USD và giá trị tăng thêm của sản phẩm dệt may xuất khẩu đạt 65%.



**TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY**



**GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ**



**THỐNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
3/12/2020	VN30F2012	9 (0.92%)	980.1	988	989	980	86,101	
3/12/2020	VN30F2101	7.10 (0.73%)	710	723	732	978.6	177	
3/12/2020	VN30F2103	3.70 (0.38%)	709.9	720	725.9	979.5	31	
3/12/2020	VN30F2106	1.80 (0.18%)	710	716	724.8	976.5	32	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
ABS	15,30	+1,00/+6,99%	245.530		CVT	44,65	-3,35/-6,98%	11.000	
ASG	39,05	+2,55/+6,99%	29.660		HU1	7,48	-0,56/-6,97%	210.000	
YBM	5,06	+0,33/+6,98%	116.540		SHP	23,60	-1,70/-6,72%	7.000	
TTA	16,10	+1,05/+6,98%	1.836.420		VAF	9,20	-0,66/-6,69%	10.000	
COM	50,70	+3,30/+6,96%	90.000		LPB	11,85	-0,85/-6,69%	13.241.160	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
BST	15,40	+1,40/+10,00%	1.000		NST	8,10	-0,90/-10,00%	8.000	
THD	133,10	+12,10/+10,00%	25.000		L61	9,20	-1,00/-9,80%	300.000	
VNT	59,90	+5,40/+9,91%	100.000		CAN	25,80	-2,80/-9,79%	600.000	
TJC	10,00	+0,90/+9,89%	24.000		L35	6,50	-0,70/-9,72%	2.000	
STC	15,80	+1,40/+9,72%	100.000		GLT	19,60	-2,10/-9,68%	31.000	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VPB	28,30	+0,60/+2,17%	4.565.910	128.528.976	GMD	29,50	+0,05/+0,17%	-631	-18.732.657
HPG	36,85	+1,55/+4,39%	1.637.650	59.246.584	FRT	25,70	+1,65/+6,86%	-688	-17.311.040
VNM	109,50	+0,50/+0,46%	369.000	40.415.171	LCG	11,55	0,00/0,00%	-972	-11.301.488
HSG	18,55	+0,60/+3,34%	2.057.910	37.812.599	PLX	50,60	-0,30/-0,59%	-220	-11.113.889
VIC	105,80	+0,80/+0,76%	338.000	35.563.692	BID	41,60	+0,10/+0,24%	-266	-11.081.888

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

-----  
----  
**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.